

PHIẾU BỒ TRỢ NÂNG CAO SỐ 5
A. TIẾNG VIỆT

Bài 1. Đọc thầm:

Tây Nguyên giàu đẹp

Tây Nguyên đẹp lắm. Mùa xuân và mùa thu ở đây trời mát dịu, hương rừng thoang thoảng đưa. Bầu trời trong xanh, tuyệt đẹp. Bên bờ suối, những khóm hoa đủ màu sắc đua nở.

Rừng Tây Nguyên còn là quê hương của nhiều giống thú quý và hiếm: cọp, voi, trâu rừng, tê giác, nai, hươu sao, gấu đen...

(Theo sách Tiếng Việt 2, Tập 1, 1998)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

- uə:	- au:
-------	-------

2. Viết 2 tiếng ngoài bài có vần:

- uɑ; - au;

3. Những khóm hoa đủ màu sắc đua nở ở đâu?

- a.** trên núi **b.** bên bờ suối **c.** bên bờ sông

4. Trời Tây Nguyên mát dịu vào mùa nào?

- a.** mùa hè **b.** mùa thu **c.** mùa xuân và mùa thu

5. Rừng Tây Nguyên có những con thú nào quý và hiếm?

Bài 2. Điền c hay k?

mười _____ 00

___on ___ông

___ỉ luật

___ông sức

___ây cảnh

___iêu ngạo

Bài 1. Điền **g** hay **gh**?

___i nhỏ	xe ___oòng	___ầy còm
___ập ___ẻnh	___ội đầu	cây ___ọo
___ọn gàng	bình ___ồm	___ế đầu

Bài 2. Điền vào chỗ trống:

a. ăn hay **anh**?

m___ trúc	đặc s___	b___ chúng
bột s___	uốn n___	h___ phúc

b. an hay **ang**?

đàn ng___	khoai l___	l___ thang
hoa b___	h___ gấn	___ toàn

c. im hay **iêm**?

hoa s___	kim t___	hồng x___
trái t___	lim d___	thanh k___

Bài 4. Điền vào chỗ trống **ch** hay **tr**?

Quả mùa thu

Quả gấc nào mà ___ín
Cũng gặp được mặt ___ời
Quả khế ___ấp bao cánh
Bay tới những vì sao,
Còn bưởi, cam ngọt ngào
Là vàng ___ăng em đấy.

(Theo Nguyễn Đức Quang)

B. TOÁN

Bài 1. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$..... + 14 + 2 = 17$$

.....

Bài 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$..... + 7 + 2 < 10$$

.....

Bài 3. Số lớn hơn 31 và bé hơn 33 là:

.....

Bài 4. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$12 + - 9 > 13 - 3 - 1$$

.....

Bài 5. Điền dấu (>, =, <) thích hợp vào chỗ chấm:

$$16 - 5 + 4 1 + 9 + 5$$

.....

Bài 6. Điền số lớn nhất thích hợp vào chỗ chấm:

$$..... + 3 < 10$$

.....

Bài 7. Điền số bé nhất thích hợp vào chỗ chấm:

$$..... + 11 > 11$$

.....

Bài 8. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$..... - 15 < 1$$

.....

Bài 9. Số lẻ bé nhất có hai chữ số khác nhau là:

.....

Bài 10. Tìm một số, biết rằng số đó lớn hơn số bé nhất có hai chữ số giống nhau ở đơn vị. Số đó là:

.....

Bài 11. Số lẻ bé nhất có hai chữ số trừ đi số bé nhất có một chữ số được kết quả là:

.....

Bài 12. Hai số tiếp theo cần điền vào chỗ chấm là:

$$9; 10; 12;;$$

.....;